BÀI GIẢNG: QUIZLET 2.1 – LANGUAGE

UNIT 10 - ECOTOURISM

MÔN TIẾNG ANH – SGK GLOBAL SUCCESS – LỚP 10

GIÁO VIÊN: HOÀNG XUÂN – TUYENSINH247.COM

STT	Từ mới/Cụm từ	Từ loại	Phát âm	Nghĩa
1	Pack	v		Đóng gói hành lý
2	Pack for the trip	v		Đóng gói hành lý cho chuyến đi
3	Little	a		Ít, không nhiều
4	Take so little food	v		Mang theo quá ít đồ ăn
5	Be good for something	a		Tốt cho cái gì
6	Responsible	a	/rɪˈspɒnsəbl/	Có trách nhiệm
7	Be responsible for doing sth			Chịu trách nhiệm làm gì
8	Be aware of something			Nhận thức được cái gì
9	Cause damage to the environment			Gây tổn hại cho môi trường
10	Duty	n		Bổn phận, nhiệm vụ
11	Protect	v		Bảo vệ
12	Help somebody do something			Giúp ai làm gì
13	Impact	n		Tác động
14	Impact of something			Tác động của cái gì
15	Tourism	n		Ngành du lịch, du lịch
16	Environmental impact of tourism			Tác động của ngành du lịch đối với môi trường
17	Handmade	a		Thủ công
18	Local	a		Địa phương
19	Make a profit			Kiếm được lợi nhuận
20	Business	n		Doanh nghiệp
21	Artist	n		Nghệ nhân, nghệ sĩ
22	Craftsman	n		Thợ thủ công (nam)
23	Craftswoman	n		Thợ thủ công (nữ)
24	Earn money			Kiếm tiền
25	Introduce	v		Giới thiệu
26	Culture	n		Văn hóa